



Mậu Thân Đợt Hai

Thương tặng nhóm Bát Tiên ở Đại Học Xá TVK

Tôn-Nữ Mai-Tâm

(Phu Nhân Mũ Nâu Hồ Khắc Đàm)

Sau khi giải tỏa Đà Lạt khỏi sự tấn công của VC vào dịp Tết Mậu Thân, Hoàng Mai cùng TĐ11 di chuyển xuống Lâm Đồng. Dù chỉ có vài tháng, nhưng Uyên Nhi ưởng như thời gian xa nhau dài như một thế kỷ. Bên ngoài cửa sổ, thung lũng ngút ngàn chìm trong mờ sương. Xa xa, dãy núi xanh xám lạnh lùng, sừng sững, như thách thức nỗi cô đơn tràn ngập lòng nàng. *Anh yêu, em mong anh đến thăm em. Chỉ có sự hiện diện của anh mới có thể làm vui bớt nỗi nhớ thương anh trong lòng em...*

Có phải Hoàng Mai quên rằng nàng chỉ là một người con gái bình thường đang yêu, như bao cô gái khác, mong gặp người mình thương nhớ! Những lá thư anh gửi cho nàng chan chứa bao yêu thương, nhớ nhung. Nàng quý lắm, nhưng, những điều đó, giờ đây, thật không đủ để khóa lấp nỗi trống vắng, cô đơn trong lòng nàng. Xa anh lâu quá rồi, nàng mơ một ngày nào đó, bất chợt anh hiện đến bên nàng như một vị hoàng tử trong truyện cổ tích. Được như vậy thì sẽ hạnh phúc biết bao! Nhớ những lời dặn dò của anh khi chia tay, nàng tin tình yêu anh dành cho mình rất chân thật. Nhưng, điều Uyên Nhi mong chờ là được nhìn thấy người đang thương nhớ.

Điều mơ ước đó quá nhỏ bé phải không anh, mà sao như quá xa vời? Anh ơi, anh đang làm gì giờ này? Em mong anh đến thăm em... để hâm nóng tình yêu trong anh và em...

Bỗng nhiên, Đà Lạt xôn xao, mọi người hốt hoảng, bàn tán khắp nơi. Tin tức lan nhanh vào cư xá. Chiến sự đã bùng nổ trở lại sau những ngày tháng lắng đọng. VC đang di chuyển trở lại Đà Lạt, tràn vào thành phố. Tiếng súng bắt đầu nổ ở một vài nơi vào ban đêm. Cam Ly cũng bất ổn, vì Cộng quân lợi dụng bóng đêm lần mò về những khu đầy nhà dân, bám vào dân lành, dùng họ làm bình phong. Tình trạng hỗn độn, khiến mọi người lo sợ, lòng đầy hoảng hốt.

Trong cư xá TVK, cửa đóng then cài cẩn thận, các rèm cửa được buông xuống. Soeur tập trung các nữ sinh viên lại, cho mọi người biết rõ tình hình. Các nữ sinh viên tụ tập lại với nhau, ngồi dính ở bàn ăn, nhỏ to bàn tán, không ai muốn về phòng riêng của mình, như sợ nếu ở đâu đó một mình thì những nguy hiểm sẽ ủa đến, làm sao yên tâm đi ngủ được! Những buổi ăn không còn vang tiếng cười, ồn ào chọc phá nhau, mà nay sự im lặng bao phủ, không ai muốn đụng đến thức ăn. Dưới ánh đèn mờ mờ, họ ngồi sát bên nhau, cùng lắng nghe phóng sự qua đài phát thanh với nét mặt căng thẳng. Trong khi đó, Uyên Nhi ngả đầu lên cánh tay đang khoanh tròn trên bàn, mái tóc đen dài chảy xuống bờ vai. Các nàng sinh viên “*nhất quỷ nhì ma*” đó, nay trông “*hiền như ma soeur*”...

Cũng như Uyên Nhi, đa số các nữ sinh viên đều sống xa nhà, và được gia đình chu cấp cho ăn học. Nay tình hình bất ổn, nếu chiến sự bùng nổ, họ sẽ chạy đi đâu? Sẽ ở đâu? Tiền tiếp trợ đến từ gia đình sẽ bị ngưng, một khi đường dây liên lạc bị cắt đứt, rồi họ sẽ sống ra sao khi một thân, một mình không có gia đình bên cạnh!

Sợ nhất là... nếu dẹp râu tràn vào cư xá thì chuyện gì sẽ xảy ra? Nàng rùng mình, lo sợ tình hình sẽ lặp lại như Tết Mậu Thân Huế... So với các bạn, gia đình Uyên Nhi ở mãi

tận Huế, quá xa, khó liên lạc được. Vì đã trải qua những kinh nghiệm về sự tàn ác của VC trong dịp Tết Mậu Thân, nên có lẽ trong đám các bạn, nàng là người lo lắng nhiều nhất...

Khi căng thẳng lên cực điểm, khi các nữ sinh viên đang vây quanh bên nhau cùng lắng nghe tin tức sôi động, thì trong giây phút bất ngờ nhất, có tiếng xe Jeep ngừng trước cổng. Hoàng Mai cùng một số những người lính BĐQ xuất hiện trước cư xá trong bộ quân phục tác chiến bạc màu. Tất cả ngồi yên trên xe, chỉ một mình Hoàng Mai bước vào. Anh đợi Uyên Nhi ở phòng khách.

Thấy những người lính mũ nâu với chiếc áo hoa rừng, các nữ sinh viên “ồ” lên vui mừng, xôn xao núp nhìn. Chết ngất niềm vui, thật ngạc nhiên khi thấy anh đến thăm, hồn lâng lâng, Uyên Nhi nhảy lên reo vui, nheo mắt cười với các bạn, ra dấu như muốn nói “*không được nhìn anh tui nha!*”

Mừng gặp lại nàng, anh vội cho Uyên Nhi biết là TĐ11 BĐQ có thể sẽ lưu lại một thời gian để giải tỏa thành phố Đà Lạt, đang bị áp lực nặng của Cộng quân. Hoàng Mai đang trên đường đi họp, nhân cơ hội, anh đi sớm để ghé qua thăm Uyên Nhi trong phút chốc, anh chỉ muốn nhìn mặt nàng cho đỡ nhớ sau bao tháng ngày xa vắng. Để trấn an người yêu, anh khuyên nàng đừng quá lo lắng, vì anh hiểu những hình ảnh đe dọa của Mậu Thân Huế vẫn còn vương vấn trong tâm trí Uyên Nhi.

Uyên Nhi xúc động:

- *Lâu quá... em nhớ anh lắm...*

Hiểu rõ nàng có ý đợi và buồn nhớ mình, ôm nàng trong vòng tay, chàng cho Uyên Nhi biết:

- *Thời gian rời Đà Lạt, đưa Tiểu Đoàn xuống Lâm Đồng, anh rất nhớ em, nhưng anh thật quá bận rộn....*

Sau khi giải tỏa thành phố Đà Lạt khỏi cuộc tấn chiếm của Cộng Quân trong chiến dịch Mậu Thân đợt một, TĐ11 BĐQ được lệnh di chuyển xuống tỉnh Lâm Đồng để chặn hướng

tiền của địch quân về phía Nam, và cũng đồng thời là lực lượng tiếp ứng cấp thời cho Tỉnh Tuyên Đức, một khi có sự đe dọa nghiêm trọng cho tình hình an ninh của Tỉnh, đặc biệt là thành phố Đà Lạt.

Liên tục trong mấy tháng, TĐ11 BĐQ đã mở rất nhiều cuộc hành quân lùng địch khắp nơi trong khu vực rừng núi Lâm Đồng, nhưng chẳng thấy dấu tích của bộ đội chính quy ngoài những đơn vị cộng quân địa phương với những căn cứ nhỏ, những trạm giao liên và tiếp liệu rải rác trong vùng. TĐ11 đã thu được nhiều chiến lợi phẩm, phá hủy nhiều kho tiếp liệu, phần lớn là gạo và lương khô qua những cuộc chạm súng nhỏ, và các đơn vị cộng quân đã nhanh chóng bị dẹp tan. Một nhọc nhất là khi phải phá những khu vườn khoai mì hay vườn bắp rộng lớn và thiêu hủy chúng để triệt tiêu nguồn tiếp tế của du kích địa phương dành cho các đơn vị chính quy khi chúng về hoạt động trong khu vực.

Đặc điểm của rừng núi Lâm Đồng, phần lớn là rừng le, lá nhọn và sắc như lá tre, thân nhỏ và thấp hơn tre nhiều, chúng mọc đan chen với nhau khiến việc mở đường của những kinh binh đi đầu thật là vất vả. Việc di chuyển bị giới hạn về tốc độ và quan sát rất nhiều, và vì rừng đầy những cây thấp chen chúc nhau, đan sít nhau, không có khoảng trống đủ cho không khí lọt vào nên ai cũng vừa đi vừa thở một cách mệt nhọc, dù khí hậu trong khu vực không đến nỗi nóng bức.

Thời tiết lại hay mưa rào, và sau những trận mưa thì đoàn vất vả đôi lại hoạt động mạnh, chúng nhảy lách tách khi bắt được mùi “hoi người” đi tới. Loại vất này, chỉ dày hơn cây tăm đôi chút, bám vào quần áo, lách vào các chỗ hở để hút máu, và khi đã no thì nó tự rớt ra với cái thân tròn lẳn như đầu chiếc đũa.

TĐ11 BĐQ đang trong cuộc hành quân qua ngày thứ tư, sắp đến ngày trở về căn cứ tiền phương để dưỡng quân và tái tiếp tế, thì Hoàng Mai được lệnh của Liên Đoàn 2 BĐQ, thi hành công điện hỏa tốc của Quân Đoàn II, đem đơn vị lên bảo

vệ Đà Lạt gấp. Anh ra lệnh cho các Đại Đội đổi hướng, tiến ra Quốc Lộ 20 chờ đoàn xe tới đón.

Sau hơn nửa ngày di chuyển trong rừng le, đoàn quân ra tới điểm hẹn. Tiểu Đoàn cho mỗi Đại Đội bố trí một khu vực khác nhau để tiện việc tái tiếp tế cho đơn vị trước khi lên đường cho một công tác mới có thể lâu ngày... Sau đó, đoàn xe dài màu đất nối đuôi nhau rời Lâm Đồng trực chỉ Đà Lạt. Các chiến sĩ mũ nâu, mà anh là một trong những người đó, lòng hăng say, yêu tổ quốc, sẵn sàng chiến đấu cho sự tự do của đất nước.



Tác giả và Đại Úy Hồ Khắc Đàm (ý trung nhân, thứ 2 từ trái) tại trường Võ Bị Đà Lạt, 1968.

Hoàng Mai tạm biệt người yêu bằng vòng tay ôm siết ấm áp, như không muốn rời xa nàng. Anh không dám hứa chắc ngày nào anh có thể trở lại cư xá thăm nàng, vì chính anh cũng không biết được... “*nhưng chắc chắn anh sẽ ghé thăm em ngay khi tình hình cho phép...*”

Thời gian gấp rút, chiếc xe Jeep rú lên, lao nhanh xuống con dốc trước cư xá, rồi mất hút. Ngày ngật nhớ đến thời gian ngắn ngủi bên anh, Uyên Nhi nhắm mắt, hôn tê dại trong niềm vui bất chợt. Gặp lại anh đúng lúc lòng nàng đang khắc khoải

nhớ, và đây những thất vọng, cô đơn vì sự xa cách anh đã quá lâu...

Cũng như bao lần khác, anh xuất hiện rồi anh lại đi, lần này anh đi ngay vào lòng chiến trường trong lúc cuộc chiến đang dâng cao. Anh cùng với đơn vị mũ nâu gian khổ dần thân, sát cánh bên nhau, sống chết cận kề. Những đợi chờ, nỗi nhớ, và niềm lo âu dành cho chàng, Uyên Nhi cố đè nén, nhận chìm xuống tận đáy lòng, nay bùng lên mãnh liệt, tràn ngập mảnh tim cô đơn. Hình ảnh người yêu chiếm trọn tâm tư, rung rung nước mắt, nằng nhớ anh tha thiết...

Suốt những ngày qua, tình hình chiến sự rất căng thẳng, sinh viên được nghỉ học, Soeur giới hạn việc rời đại học xá của các nữ sinh viên, nhất là khi trời bắt đầu sụp tối. Vì đã thấy các anh chiến sĩ mũ nâu xuất hiện, nên trong cư xá không khí bớt căng thẳng, tiếng cười đùa nghịch ngợm, chọc phá nhau của các nàng bắt đầu vang lên.

Cũng vậy, lòng người dân Đà Lạt hớn hở, vui mừng khi biết các anh chiến binh Biệt Động Quân quay trở lại để bảo vệ thành phố. Họ còn nhớ hình ảnh Tết Mậu Thân đợt một qua trận đánh trên đồi cạnh nhà dòng Domaine De Marie, Cộng quân bị đẩy ra khỏi thành phố còn rõ nét trong lòng người dân khiến họ quý trọng và yêu mến các anh chiến sĩ mũ nâu. Lòng họ nao nức hy vọng, chờ đợi chiến thắng của “*lính mũ nâu nhà mình...*”.

Trong cư xá, Soeur tổ chức những buổi cầu nguyện cho các binh sĩ, cho sự bình yên của Đà Lạt, cùng đất nước nói chung. Mời các nữ sinh viên họp lại ở nhà nguyện, mắt hoe đỏ, giọng Soeur nhỏ nhẹ, chậm rãi, run run đầy xúc động:

- Các chị hãy bình tĩnh. Soeur mời gọi và xin các chị dành thì giờ cầu nguyện cho đất nước Miền Nam chúng ta được bình yên, cho các anh chiến sĩ được an toàn và chiến thắng trở về.

Các chị cũng hiểu cuộc sống của chúng ta sẽ bị ảnh hưởng

trực tiếp nặng nề bởi cuộc chiến đang diễn ra. Soeur mong các chị hãy hết lòng cầu xin Thiên Chúa gìn giữ đất nước của chúng ta, và cho Đà Lạt sớm thanh bình trở lại.

Các chị có thể im lặng và tự cầu nguyện theo niềm tin riêng của mình. Soeur xin các chị nguyện cầu trong nhà nguyện nhỏ này bất cứ lúc nào có thể được, và càng nhiều càng tốt... cho đến khi tình hình biến chuyển tốt đẹp hơn.

Ngồi trong nhà nguyện, Uyên Nhi nhớ Hoàng Mai tha thiết, giờ này là lúc các anh chiến sĩ mũ nâu đang xông pha ngoài trận tuyến, chống lại sự xâm lăng của quân thù đầy nguy hiểm. Tiếng súng văng vẳng, thời gian như ngừng trôi, đêm đã khuya, gục đầu trên thành ghé, hòa lòng cùng nhau, các nữ sinh viên cúi đầu im lặng, thành tâm, trầm tư cầu nguyện cho Miền Nam VN yêu dấu. Không gian như lắng đọng. Nhắm mắt, tim se thắt, Uyên Nhi hiểu tất cả đều nằm ngoài tầm tay con người, nàng cầu xin tình yêu của Thiên Chúa che phủ các anh chiến binh, cho Hoàng Mai cùng TĐ11 BĐQ sớm được trở về trong chiến thắng và an toàn, nàng nguyện cầu cho Đà Lạt và tổ quốc miền Nam VN được sớm an bình trở lại.

Những ngày sau đó, nàng chỉ biết đợi chờ trong nỗi khắc khoải khôn nguôi. Đối với nàng, im lặng bao phủ, thời gian như ngừng trôi. Sinh viên vẫn được nghỉ học, đây là dịp may hiếm có, dù lo âu, nhưng ai cũng hớn hờ vì có những ngày được thức dậy trễ, thong dong không tất bật bởi bài vở dồn dập. Trong cư xá, hình như chỉ có mình Uyên Nhi là người yêu của lính nên lòng luôn âm thầm mang nỗi buồn của sự xa cách. Những nhớ nhung, lo âu dâng tràn trong mảnh tim cô đơn của nàng mà các bạn khó thông cảm được. Đôi lúc Uyên Nhi cũng mơ ước mỗi tình anh dành cho mình được bình dị êm đềm hơn; chính sự thường xuyên phải xa anh là thách thức lớn nhất trong cuộc tình của hai người...

Uyên Nhi, dựa đầu bên cửa sổ mong: “*Anh ơi, anh có bình yên không? Anh có đến thăm em được không? Em đợi anh*

từng giây phút...”

Chàng xuất hiện như ngọn lửa châm ngòi hâm nóng cho mối tình đã phải chia cách nhau quá lâu. Giờ đây, khi nàng và các bạn yên lành trong chăn êm, nệm ấm, là lúc các anh chiến sĩ mũ nâu đang trực diện với những nguy hiểm, sự sống và cái chết cận kề.

- Anh yêu! Em lo cho anh... Uyên Nhi úp mặt vào bàn tay, mỗi ngày trôi qua là một khoảng thời gian thật dài, vời vợi nỗi nhớ...

- Anh ơi, có phải đợi đến lúc đất nước lâm vào hoàn cảnh gian nguy anh mới có cơ hội đến thăm em?

Đây là lần thứ hai Hoàng Mai cùng TĐ11 BĐQ trở lại Đà Lạt để bảo vệ thị xã, một lần vào dịp Tết Mậu Thân, và lần này... Cả hai lần Uyên Nhi may mắn, hạnh phúc được gặp người yêu trong hoàn cảnh đặc biệt. Như anh từng nói:

- Trong chiến tranh du kích, tìm được giặc để đánh là một việc rất khó, vì kẻ thù luôn từ trong rừng tràn ra để đánh phá, rồi lại chạy lẩn vào rừng sâu, trốn chui lủi. Lần này chúng chường mặt ra, và lại ngay tại Đà Lạt này thì thử hỏi tinh thần hăng say và sự quyết tâm của TĐ11 BĐQ cao ở mức độ như thế nào!

“...Hơn nữa, ngoài trách nhiệm và bổn phận chính của người lính trong hoàn cảnh đất nước bị lâm nguy trước hiểm họa Cộng Sản, anh còn rất vinh dự được góp phần trực tiếp cùng với các lực lượng Quốc Gia trong thành phố Đà Lạt, để chống trả sự xâm lấn của Cộng Quân hầu bảo vệ phần đất thân yêu của chúng ta, là nơi có trường CTKD thân yêu mà em đang theo học, và cũng là nơi có ngôi trường VBQGVN yêu quý của anh, nơi đã đào luyện rất nhiều những thanh niên trở thành cấp chỉ huy can đảm, có trách nhiệm cho quân đội và đất nước, trong đó có anh.

Đặc biệt hơn nữa, riêng đối với anh, đây là sự sắp xếp nhiệm vụ từ Trên để anh lại được gặp người anh yêu sau

một thời gian, vì hoàn cảnh của đất nước, đã bị ngăn cách...”
Thôn thức, Uyên Nhi mơ được chàng thường xuyên đến thăm mình nhiều hơn, mơ có một tình yêu bớt những chia ly. Nàng thèm được có anh bên cạnh. *Anh ơi, sự chia ly sao cứ mãi theo chân em!*

Giờ đây, chiến tranh đang sôi động, anh cùng các chiến sĩ của TĐ11 BĐQ đang gian nan chiến đấu, sống chết cận kề, hầu có thể đem đến một tương lai tươi sáng hơn cho Đà Lạt thương yêu. Các anh chiến sĩ mũ nâu đang trong lòng cuộc chiến, các anh đang đi lùng địch...

Uyên Nhi, lòng băn khoăn tự hỏi:

- Có phải mình đã quá ích kỷ khi mong được gặp anh yêu nhiều hơn! Trong lúc anh đang phải chu toàn bổn phận của vị chỉ huy, đang cùng với đơn vị trực diện đối phó với những nguy hiểm trong khói lửa, với bao gian nguy, thử thách...

Thời gian chậm chậm qua đi như những áng mây bàng bạc trôi trên bầu trời, mà mỗi buổi chiều Uyên Nhi hay tựa cửa sổ nhìn theo. Nàng đang chờ chiếc xe Jeep màu đất đưa anh đến đỉnh thông reo thăm mình, nỗi nhớ như đốt cháy tâm lòng tha thiết nhớ nhung...

Cho đến một hôm... hoàng hôn buông xuống, ánh nắng trên các ngọn cây đã tàn, các vì sao đã được thấp sáng, lấp lánh như những hạt ngọc trên bầu trời thăm thẳm tối, bỗng nhiên, có tiếng xe quen thuộc ngừng trước cổng cư xá. Nàng bước nhanh đến bên cửa sổ, tim đập rộn ràng, lòng reo vui đợi chờ.. Chiếc xe Jeep thân yêu kia rồi, nhưng... sao người ngồi trên xe không phải là anh, mà là một vị sĩ quan trẻ lạ mặt nào khác? Ông bước nhanh vào tìm ai?

Nghe tiếng người trực phòng khách gọi tên mình, Uyên Nhi e dè, hồi hộp, lo lắng bước ra, nhìn vị sĩ quan xa lạ. Ông gật đầu chào và tự giới thiệu, rồi nghiêm trang nhìn Uyên Nhi, ông từ tốn, nhỏ nhẹ:

- Cô là Uyên Nhi? Xin cô hãy bình tĩnh. Tôi đến để báo tin là Hoàng Mai bị thương trong khi TĐII chạm địch, nhưng không nặng lắm. Tuy không nguy hiểm đến tính mạng, nhưng vì phải đợi lâu ở mặt trận, máu ra nhiều, ông kiệt sức và rất yếu. Tối hôm qua, ông đã được di chuyển về Tiểu Khu nằm kế bên nhà thờ trên dốc cao. Ông nhắc đến cô rất nhiều, rất mong cô vào thăm. Xe đợi bên ngoài cổng cư xá, súp và trái cây đã để sẵn trong xe. Suốt mấy ngày qua và cả ngày hôm nay, ông chỉ được chuyển nước biển chứ không ăn uống được gì. Ông đang mong cô...

Mặt tái xanh, tim như ngừng đập, run rẩy, nàng xin vị sĩ quan kia đợi mình, rồi chạy vội vào bên trong cư xá, ôm chầm lấy người bạn thân cùng phòng, thì thầm dặn dò nhanh bên tai bạn vài lời, cho bạn biết nàng phải đi thăm anh ngay, mặc dù trời đã tối, mong bạn cố gắng che dấu đèn, không để Soeur biết. V.A. cũng hốt hoảng, vội tay rút chiếc áo ấm nhét vào tay nàng. Uyên Nhi cầm lấy, rồi bước nhanh ra chiếc xe đang đợi bên ngoài, trong đó vị sĩ quan lái xe, cùng hai người lính ngồi phía sau...

Chiếc xe Jeep rú lên, lao nhanh xuống con đường dốc trước cư xá trong đêm tối. Xe vòng ngang khu phố Hoà Bình, rồi hướng về phía nhà thờ trên đồi cao. Gió tạt mạnh, Uyên Nhi ôm chặt chiếc áo ấm ngồi yên, lòng đầy cảm xúc lo lắng. Một lúc sau, qua khỏi con dốc, xe rẽ phải và ngừng lại. Vị sĩ quan nhảy nhanh xuống xe, bước vòng qua phía, đến chỗ nàng ngồi, rồi giao cho nàng một giỏ xách nhỏ:

- Súp vừa nấu xong hãy còn nóng, xin cô giúp Hoàng Mai ăn.

Vị sĩ quan đưa nàng đến trước cửa một căn phòng, chào nàng, rồi bỏ đi. Ngược nhìn vào bên trong, Uyên Nhi thấy chàng nằm trên chiếc giường có trải tấm khăn trắng, hình như anh đang ngủ, có vài người lính đứng kê bên.

Cổ nén lòng đang dâng tràn niềm lo âu, nàng nhẹ bước vào

phòng, cúi gập mặt anh, nghẹn ngào:

- *Anh!*

Hoàng Mai hé mắt, thấy Uyên Nhi, mắt ánh lên niềm vui, nhưng vì quá yếu, nên chàng đành nằm yên, miệng hơi nhếch một nụ cười. Bàn hoàng, nàng đứng sát bên giường. Bàn tay mặt của anh cuộn đầy băng trắng, mặt bơ phờ, nhưng vẻ phong sương của người lính mũ nâu vẫn hiện qua đôi mắt.

Hoàng Mai im lặng nhìn nàng, rồi đưa bàn tay kia lên như muốn nắm lấy tay nàng, Uyên Nhi ôm lấy, áp vào má mình:

- *Anh ơi, chắc anh mệt và đau nhiều lắm...*

Rồi nàng dịu dàng:

- *Em lấy súp cho anh, anh chịu khó ăn một chút cho khoẻ, anh nhé.*

Hoàng Mai gật đầu, hai chú lính y tá giúp anh ngồi dựa lưng vào mấy chiếc gối. Anh đã quá yếu, mặt gầy hắc, xanh xao. Uyên Nhi múc súp ra chén nhỏ, rồi từ từ đút cho anh từng muỗng một. Anh ăn rất chậm, mắt không rời khuôn mặt của nàng. Lòng Hoàng Mai ấm lại, như có luồng điện nóng tràn vào cơ thể, sức sống dâng lên. Nàng xuất hiện làm căn phòng buồn tẻ của người thương binh như tỏa sáng, nỗi cô đơn biển mất, nhường chỗ cho tình yêu ấm áp ngập hồn anh

- *Em có biết là anh nhớ em lắm không?*

Thấy Uyên Nhi loay hoay gọt trái cây, Hoàng Mai ra dấu cho nàng đến ngồi kế bên, vì anh muốn tận hưởng những giây phút hạnh phúc bất ngờ bên người yêu. Nhẹ cầm tay nàng, chàng cảm thấy niềm vui tràn ngập như đang thấm dần vào thân xác mệt mỏi, rã rời.

Đã đến giờ phải uống thuốc, các y tá đỡ chàng nằm xuống, để bàn tay bị thương gác lên gối, rồi chuyển cho chàng những chai nước biển, rồi giải thích cho nàng hiểu,

- Anh bị mất nhiều máu do ở lâu ngoài chiến trường, vì

vậy anh thiếu máu và yếu sức nhiều.

Kế tiếp, họ cho uống nhiều loại thuốc, không quên dặn chàng phải nằm nghỉ và ngủ.

Thời gian như ngưng đọng, tiếng gió vi vu bên ngoài cửa sổ, căn phòng buồn im vắng, ánh đèn lung linh mờ mờ tối, lòng nàng xót xa rung động, thồn thức thương chàng. Anh nằm yên trên giường, nét mặt trầm tư, đang lặng lẽ nhìn nàng.

Ôi! Đôi mắt thăm thẳm nhiều lần nàng quá nhớ, quá yêu kia... đôi mắt đã đi vào tiềm thức nàng... đôi mắt từng theo nàng vào giấc ngủ nhiều mộng mơ. Khép chặt đôi mi, lòng đầy xúc cảm, nàng ghé sát, vòng tay ôm ngang người anh, dựa đầu vào ngực anh. Những giọt nước mắt rơi xuống ướt áo anh... như thấm với nỗi đau và sự cô đơn anh đang trải qua. Nàng thì thầm:

- Em yêu anh thật nhiều, em đang ở bên anh đây. Anh cố gắng giữ cho mau lành, anh nhé...

Uyên Nhi thương anh đang phải chống lại những cơn đau của vết thương, sau khi trải qua những ngày chiến đấu đầy căng thẳng ngoài mặt trận, mà nét mệt mỏi còn hằn lên khuôn mặt người lính. Thuốc ngủ cũng bắt đầu ngấm, mắt anh lim dim. Biết anh mệt, cần nghỉ ngơi, nhất là cần giấc ngủ, và trời cũng đã khuya, nàng đứng lên:

- Anh ngủ ngon nhé, giờ em phải về. Ngày mai nếu không có lớp học, em hứa sẽ đến thăm anh thật sớm.

Cố chống lại cơn buồn ngủ, Hoàng Mai nói nhỏ:

- Để anh cho người lái xe đưa em về. Anh yêu em...

Về đến cư xá, trễ quá rồi! Hồi hộp quá, làm sao đây! Soeur mà biết thì... Đây lo lắng bỏ guốc ra cầm lên tay, nàng rón rén, bước nhẹ nhẹ qua hành lang dài. Phòng nàng nằm chính giữa, phía cuối là phòng Soeur. Cuối cùng, nàng lách mình thật nhanh vào phòng, hét hồn! Nàng lo Soeur biết và khiển trách lắm.

Thật cảm động và ngạc nhiên khi thấy các bạn còn thức đợi mình. Mặc dù đã khuya, họ vẫn xúm lại nghe Uyên Nhi kể về những gì đã xảy ra cho chàng.

Để tránh không cho Soeur biết, các bạn của nàng nghĩ cách giúp nàng đi thăm Hoàng Mai mỗi đêm. Họ sẽ tụ tập học ở phòng nàng thật khuya, đợi khi nàng về rồi các mới trở về phòng riêng. Như vậy, Soeur sẽ không để ý đến việc nàng đi thăm chàng, khiến việc trở về phòng quá trễ. Thường khi Soeur sẽ khoá cửa phòng khách lúc 10 giờ, nếu Uyên Nhi chưa về kịp, các bạn sẽ bí mật, nhẹ nhàng mở khóa cho nàng vào. Ôi! Tình bạn ấm áp và đáng quý biết bao! Nếu không có các bạn trong nhóm Bát Tiên giúp... thì nàng sẽ sao đây! Uyên Nhi thương và biết ơn các bạn nhiều lắm...

Suốt đêm dài trăm trở, chập chờn nằm nghe gió thổi rì rào trên đỉnh thông quanh cư xá, Uyên Nhi vẫn còn bồi hồi với điều xảy ra thật bất ngờ và đột ngột. Đòi người lính mũ nâu thật trăm phần nguy hiểm. Cận kề những nguy hiểm, họ như đang đùa với tử thần. Luôn biết khi đã chọn yêu anh, nàng phải chấp nhận những rủi ro có thể xảy ra cho cuộc sống. Tình yêu thời chiến là như vậy, tràn đầy nước mắt, lo âu lẫn đợi chờ, sẵn sàng đón nhận những tin tức vui, buồn bất chợt đưa đến.

Trải qua Tết Mậu Thân ở Huế, nàng đã chứng kiến bao cảnh khổ đau, ly biệt. Giờ đây, được gần bên anh là món quà quý giá mà nàng có được. Vì thế khi yêu anh, nàng yêu hết mình, trọn vẹn. Mai đây có chắc nàng còn được ở gần bên người yêu nữa không? Nàng úp mặt vào gối, thì thầm:

- *"Anh yêu! Biết vậy... dù có gì đi nữa, em vẫn yêu anh, và sẽ yêu anh mãi..."*

Trời vừa tảng sáng, khi V.A, cô bạn cùng phòng, còn say giấc nồng, Uyên Nhi nhẹ ngồi dậy, viết vài chữ để lại cho bạn, rồi sửa soạn đi thăm người thương binh mũ nâu. Biết anh thích màu trắng, Uyên Nhi, chọn chiếc áo len màu trắng, rồi choàng

thêm chiếc măng tô màu kem vì trời lạnh. Bước nhẹ nhẹ ra khỏi phòng, vì sợ làm bạn thức giấc nàng lách mình ra khỏi chiếc công to cao màu trắng mà Soeur đã hé mở từ bao giờ.

Vừa đi, Uyên Nhi vừa miên man suy nghĩ, những gì nàng lo sợ, không dám nghĩ đến thì nay đã xảy đến cho Hoàng Mai. Tất cả đều ngoài dự tính của nàng... Anh đã bị thương ngay tại Đà Lạt, lại được đưa về dưỡng thương tại Tiểu Khu, không xa lắm với cư xá thông reo, chỉ cách khoảng một giờ đi



Chờ lệnh lên đường

bộ. Nếu anh bị thương ở một nơi xa xăm nào đó, thì làm sao nàng có thể đi thăm anh được! Lòng biết ơn sâu xa, Uyên Nhi thì thầm:

“Thiên Chúa kính mến, cảm ơn Ngài đã gởi người yêu đến gần con, trong hoàn cảnh khó khăn mà anh đang gặp phải...”

Thật đúng lúc! Anh xuất hiện lúc Uyên Nhi đang lên cơn “sốt” vì quá nhớ anh. Bỗng nhiên, như giấc mơ, nàng được gặp người yêu mỗi ngày.

Nàng rẽ vào con đường tắt nhỏ đầy những cây anh đào trước rạp ciné Ngọc Lan, Uyên Nhi băng ngang đường, rồi bước chân sáo xuống các bậc cấp dài và cao của chợ Đà Lạt. Hãy còn sớm mà chợ đã nhộn nhịp, không biết anh cần những

gì? Nàng tìm mua ít bánh paté chaud còn nóng, và ít trái cây.

Khi đi ngang qua dãy hàng hoa, nhớ đến căn phòng lạnh buồn anh đang nghỉ, nàng chợt muốn biến căn phòng trở nên sống động, vui tươi. Yêu nhất hoa hồng, nàng chọn mua bó hoa lớn nhiều màu, mới được cắt từ vườn đem đến. Hương thơm dịu dàng, những giọt sương tròn nhỏ nhỏ còn đọng trên hoa và lá. Nàng thấy vui khi nghĩ những cành hoa tươi thắm này sẽ làm căn phòng bớt tẻ nhạt. Tim nàng rộn ràng, lòng reo vui vì sắp được gặp anh. Chắc chắn, nàng sẽ còn được nhìn thấy anh nhiều lần nữa...

Ôm hoa vào lòng, tóc tung bay trong gió lạnh ban mai, nàng bước đi trên con đường dài, vắng ít người, hướng về bờ hồ Xuân Hương, trên lề đường đầy những cây anh đào, lá xào xạc. Uyên Nhi chợt rùng mình. Trời giá lạnh làm tay nàng tê cóng.

Những đồi thông phía trên bên trái chiếc cầu nhỏ còn ngập trong sương mù, trong khi tia nắng mai chiếu xuống yếu ớt, in những vệt sáng mờ mờ trên thảm cỏ. Qua khỏi con đường cong rẽ bên phải là con dốc cao, khá dài, dẫn đến Ngôi Thánh Đường nổi tiếng: Nhà Thờ Con Gà. Đối diện phía bên phải của nhà thờ là một dải đồi với những cây thông xanh mát, chạy dài thoải thoải xuống phía dưới gần đặng bờ hồ. Tiểu Khu nằm im ngủ phía trên, giữa những bụi mimosa lá bàng bạc, với những chùm hoa vàng nở rộ. Nơi đây, trong khung cảnh vắng lặng, tĩnh mịch, người lính mũ nâu nàng yêu tha thiết đang nằm dưỡng thương. Lòng rộn ràng, nao nức, Uyên Nhi quên mất đoạn đường khá xa còn im ngủ trong sương...

Hoàng Mai ngạc nhiên, vui khi thấy nàng đến thăm mình sớm hơn dự định. Đôi mắt đen long lanh, Uyên Nhi tươi cười, sà xuống bên anh, ríu rít:

- Anh có khỏe hơn không? Anh ngủ có ngon không? Tay anh chắc còn đau nhiều lắm? Anh ơi, hoa đẹp quá không anh?

Đứng dậy, Uyên Nhi dọn chiếc bàn gọn gàng, để hoa lên

trên, nàng cắt các cành hoa đều nhau, tỉa bớt lá và gai, rồi sắp hoa vào mấy cái ly to có sẵn trong phòng. Hương thơm thoang thoảng tỏa ra từ các cánh hồng màu vàng và trắng mon mơn, cùng màu Brigitte Bardot hồng cam, căn phòng không còn nhuộm màu “*thương binh*” nữa, hoa đã mang lại nét tươi vui và lãng mạn. Nàng sắp bánh ra đĩa, bung đèn để trên chiếc ghế nhỏ cạnh giường anh.

Nhìn anh, Uyển Nhi ngập ngừng:

- *Anh ơi... em cảm anh hỏi nhiều...Mấy hôm nay sinh viên đã đi học trở lại, nhưng sáng nay, em nghỉ học để đến thăm anh sớm. Em lo cho anh lắm. Mà anh có thích những chiếc hoa hồng em cắm cho anh không?*

Ôm một ít hoa đến trước mặt anh, nhắm mắt lại, Uyển Nhi hít vào một hơi dài:

- *Hoa đẹp dễ thương quá, hoa thơm không anh?*

Hoàng Mai kéo nhẹ Uyển Nhi lại gần bên, thì thầm:

- *Anh chỉ yêu có một loại hoa thôi...*

Uyển Nhi ửng hồng đôi má, Hoàng Mai ngòì dựa lưng vào những chiếc gối, nhìn nàng lãng xăng mà anh vui lây. Căn phòng, dành cho người bệnh, trống trải, khô khan của Tiểu Khu dành cho anh, trong thoảng chốc đã thay đổi, góc nào cũng có hoa, tình yêu của nàng như một luồng gió ấm áp thổi vào phòng. Nơi đây, được dành cho anh nghỉ ngơi, và đón khách đến thăm trong thời gian anh nằm dưỡng thương.

Mấy chú lính đưa thức ăn sáng vào, Uyển Nhi đỡ lấy tô cháo thịt còn nóng và thơm mùi hành ngò. Nàng đút cho anh từ từ từng muỗng một, vì vết thương còn đau khiến bàn tay anh chưa cử động được.

Xúc cảm, giọng anh ấm áp:

- *Trời còn lạnh quá, tội nghiệp em phải thức dậy sớm và đến thăm anh. Em phải đi bộ xa quá...*

Đưa ngón tay chặn trên môi anh, ra dấu cho anh không được nói nhiều, rồi đứng dậy, Uyên Nhi pha ly cà phê sữa nóng, mùi cà phê tỏa thơm ngát khắp căn phòng, nằng bung đĩa bánh mời anh, rồi ngồi sát bên. Họ như chìm trong thế giới riêng tư, cùng nhau uống chậm chậm ly cà phê, cả hai cùng im lặng. Hạnh phúc thật đơn giản, họ chỉ cần có nhau, mắt chìm trong mắt, và tay trong tay...

Dựa đầu trên vai anh, Uyên Nhi im lặng, lắng nghe tiếng nói trầm âm, chàng kể về những gì đã xảy ra ở chiến trường trong những ngày vừa qua...

“...Khi đơn vị anh lên tới Đà Lạt, thì tình hình của thị xã đã trở nên yên tĩnh, tin tức tình báo cho biết Cộng quân đã di chuyển ra khỏi thành phố. Nhận lệnh của Tiểu Khu Tuyên Đức, anh để lại một Đại Đội làm trừ bị cho Liên Đoàn, và dẫn Tiểu Đoàn trừ (-) mở cuộc hành quân lùng địch trên rặng núi Voi phía Tây Nam của thành phố, với khu rừng ngút ngàn những cây thông cao âm u, im vắng.”

Xuất phát từ phi trường Cam Ly, đơn vị di chuyển cho đến xế chiều thì toán tiền sát phát giác có tiếng người lao xao. Đại đội 3 đi đầu dàn quân tiến lên thì bắt đầu chạm địch. Những tiếng súng nổ mãnh liệt làm rung chuyển khu rừng im lặng tĩnh mịch vài phút trước đó. Cộng quân bị tấn công bất ngờ, nhưng chúng có công sự phòng ngự nên đã chống trả rất mãnh liệt. Từ trong những hầm hố cá nhân, chúng sử dụng hỏa lực súng nhỏ tối đa để chặn đứng bước tiến của Đại Đội đi đầu. Tiểu Đoàn phải điều động Đại đội 2 tiến lên đòi đánh bọc hông phía bên phải để giải tỏa áp lực cho Đại đội 3. Bị thế gọng kềm, VC nhẩy ra khỏi hố cá nhân tháo chạy.

Đúng lúc này, những khẩu pháo binh 155 ly từ BCH Liên Đoàn được toán “đề lô” điều chỉnh rót những trái phá vào phía sau phòng tuyến địch để chặn đường rút lui của chúng. Đại đội 2 và 3 tiến lên lục soát, nhưng ngay lúc đó cối 81 ly của địch từ phía sau bắn tới ào ạt dữ dội, để yểm trợ cho đơn vị VC đang

tháo chạy, khiến các đại đội phải dừng lại bố trí ngay trong các hầm hố của địch bỏ lại.

Ngay lúc này địch quân bắt đầu phản công. Tiếng súng lớn nhỏ nổ chát chúa từ hướng phòng tuyến của Đại đội 2 và 3. Tiểu đoàn phải gửi hai Trung đội của Đại đội còn lại lên tiếp ứng, đồng thời xin Liên Đoàn gửi Đại Đội trừ bị vào tiếp viện vì TĐ đang đụng nặng với cộng quân, từ cấp Tiểu đoàn trở lên.

Trận đánh kéo dài vài giờ rất dữ dội với tiếng pháo và đạn nổ chát chúa. VC dội pháo ào ạt vào BCH Tiểu đoàn khiến một số chiến binh TĐ11 cùng Hoàng Mai bị trúng thương. Tối chiều tối thì tiếng súng tạm êm. Lợi dụng tình hình này, Hoàng Mai cho lệnh kêu trực thăng tải thương đưa các binh sĩ bị thương về để họ được chăm sóc; riêng anh, chỉ bị thương nơi bàn tay nên chỉ cần băng bó vết thương cầm máu tạm thời, và anh quyết định ở lại với Tiểu Đoàn để giữ vững tinh thần chiến đấu của đơn vị trong lúc chiến trường đang căng thẳng.

Khi trực thăng tải thương đáp bên sườn đồi thì ngay lập tức các thương binh được chuyển lên và trực thăng bốc lên tức khắc vì đạn pháo của địch cũng bắt đầu tới tấp rớt vào vị trí của TĐ. Khi trực thăng vừa bốc lên thì gặp tai nạn, đuôi trực thăng đụng vào ngọn thông ở sườn đồi, khiến cả một khối sắt rớt “ầm” xuống... nhưng, như có Ôn Trên phù hộ, vì độ cao của trực thăng còn thấp nên không gây tổn hại cho chiếc trực thăng, và không thêm tổn thất nào cho các thương binh. Khi rơi xuống, một càng của trực thăng đè ngay lên hố cá nhân của Hoàng Mai, anh vội nhảy ra khỏi hố, và những người trong bộ chỉ huy TĐ quanh đó vội vàng chạy ra chỗ khác. Hoàng Mai thoát chết lần thứ nhì...

Tải thương xong thì trời cũng vừa sụp tối, Hoàng Mai ra lệnh cho TĐ bố trí phòng thủ, các ĐĐ sử dụng mìn Clamor để bảo vệ vị trí đóng quân, đồng thời anh cũng ra lệnh cho các ĐĐ phải tuyệt đối cho các binh sĩ ở dưới hầm cá nhân, ăn gạo sấy để không có ánh lửa, và khai hỏa khi thấy có bóng người

di chuyển trước mặt. Lúc này ĐĐ4 tăng viện cũng đã tới, và được giao cho phòng thủ mặt hậu và làm trừ bị cho 2 ĐĐ cộng đang đối diện với địch quân phía trên đồi. Rừng Lửa, máy bay vận tải C123, được gửi tới thả trái sáng soi sáng một phần khu vực Núi Voi suốt đêm, giúp cho sự quan sát của BĐQ phòng khi có sự điều động quân của phía địch. Tình hình yên tĩnh suốt đêm hôm đó...



Sáng sớm hôm sau các ĐĐ tiến lên lục soát khu vực, nhưng Cộng Quân đã lợi dụng rừng núi âm u và bóng đêm rút đi hết. Chúng để lại những công sự phòng thủ kiên cố với những dãy lều trại và hầm trú ẩn, có cả chỗ tắm và nhà bếp, chứng tỏ chúng đã chuẩn bị rất kỹ càng cho một chiến dịch lâu dài, hầu áp đảo và nếu có thể thì thôn tính thị xã Đà Lạt, nếu chúng không bị phát giác kịp thời. Sau khi lục soát, TĐ11 tiếp tục truy kích, thu được rất nhiều chiến lợi phẩm VC bỏ lại trên chiến trường và dọc trên đường bọn chúng rút lui đầy những vết máu khô.

Khi tình hình đã yên, Liên Đoàn cho trực thăng gửi người xuống thay Hoàng Mai chỉ huy cuộc hành quân, để anh được chuyển về chữa trị vết thương. Vài ngày sau anh mới được chuyển qua Tiểu Khu nằm dưỡng thương, và sau đó Uyển Nhi được tin và vào thăm anh.

Tiếng nói trầm ấm của chàng như thấm vào lòng làm nàng xót xa, cảm động. Đời sống của những người lính mũ nâu, luôn cận kề với những nguy hiểm, đầy dũng cảm và lòng hy sinh. Các anh đã hứng chịu làn đạn, để những người hậu phương như nàng được sống an toàn, bình yên.

Đứng dậy bước ra bên ngoài khi các y tá bước vào phòng để chuẩn bị thay băng tay cho anh, vì nàng không đủ can đảm đứng lại để nhìn vết thương ở tay chàng. Uyên Nhi nghĩ đến những lúc vô ý bị đứt tay mà mình đã cảm thấy đau biết mấy.

Những mảnh đạn văng trúng làm bay mất hai lông tay út của chàng, trong khi bàn tay bị cắt chi chít nhiều chỗ nhưng không quá sâu. Nàng rùng mình nhắm mắt, nghĩ đến những điều vừa xảy ra cho Hoàng Mai. Thật nguy hiểm biết bao! Chỉ cần chệch một chút, nếu bàn tay anh không đưa lên, vô tình chận mảnh đạn lại, thì mảnh đạn có thể đã xuyên qua tim anh! Mảnh đạn cũng có thể văng vào mắt, trúng cổ, hay ghim vào đầu, và nếu mảnh đạn bay thấp hơn chỉ chút xíu, cũng đủ làm mất bàn tay anh... Và nếu chiếc trục thẳng rớt trúng ngay hố cá nhân của anh, anh không nhảy tránh kịp thời, thì chỉ trong gang tấc, trong tích tắc, mọi chuyện có thể thay đổi hoàn toàn. Tim se thắt, lòng nàng đau đớn...

Uyên Nhi trở vào phòng khi các y tá đã lo xong công việc và bước ra bên ngoài. Anh đã được đỡ nằm xuống. Bàn tay mặt đã được thay băng mới trắng tinh, và cột choàng trước ngực, giường đã được trái lại gọn gàng, ngăn nắp. Ngồi xuống chiếc ghế nhỏ cạnh mé giường, Uyên Nhi ngược nhìn chàng đang trầm ngâm nhìn nàng với nụ cười thoáng trên môi. Vuốt nhẹ lớp băng trắng trên tay anh, Uyên Nhi dịu dàng:

- *Còn sớm lắm, nhắm mắt ngủ một chút cho khỏe đi anh. Em sẽ canh chừng cho anh ngủ ngon giấc.*

Anh cảm động, cảm tay nàng đưa lên môi hôn:

- *Anh yêu em nhiều lắm.*

- *Em yêu anh nhiều hơn. Anh ơi, em biết thuốc đã làm anh mệt, và buồn ngủ... nghỉ một chút nghe anh. Em hứa sẽ ngồi cạnh bên, không đi đâu hết.*

Hoàng Mai ngả đầu vào gối, úp bàn tay Uyên Nhi trên ngực mình, mỉm cười, rồi anh nhắm mắt, thiu thiu ngủ.

Uyên Nhi, từ Huế xa xôi lên Đà Lạt học, còn anh ở tận đầu đâu, những nơi mịt mù nghe rất xa lạ với nàng. Bàn tay Ai đã sắp xếp cho hai người gặp nhau? Một mối tình đầy ngăn cách, nhiều cản trở. Nay mai anh cũng phải trở về hậu cứ ở Pleiku xa xôi nơi nào đó, rồi anh phải đương đầu với bao hiểm nguy, dấn thân vào cuộc chiến đầy cam go, vào sinh ra tử, sống chết cận kề. Nàng lại thêm một lần, rồi nhiều lần nữa phải xa anh!

Cuộc sống đơn giản của người nữ sinh viên như đảo lộn từ ngày yêu người lính mũ nâu. Sự hồn nhiên vui tươi được thay chỗ bằng tình yêu nồng cháy, với mối tình thời chiến tràn đầy nhớ nhung, hụt hẫng, cô đơn vì luôn phải xa nhau. Nàng áp tay anh vào má mình, vô tình những giọt nước mắt rơi xuống thấm ướt tay chàng.

(còn nữa)





Mùa Xuân Nào Ta Về

LƯƠNG VĂN HÙNG

Đã mấy năm rồi, ta xa xứ
Mỗi lần xuân đến vẫn băng khuâng
Nôn nao chợt thấy hoa đào nở
Man mác hồn ta buổi sớm hồng

*Ta muốn tìm lại chút hương xưa
Giây phút thiêng liêng lúc giao thừa
Có tiếng chuông ngân đêm trừ tịch
Nghe tràng pháo Tết giữa canh khuya*

Xuân đến xứ người mênh mông quá
Không đủ tình quê sưởi ấm lòng
Bởi đời lưu lạc chia trăm ngã
Xuân đến, xuân đi chạnh cõi lòng

*Tết ở xứ người, sao lặng lẽ
Bâng khuâng ta nhớ thuở sum vầy
Bạn bè chinh chiến, nay còn mấy
Rượu uống cùng ta, một bữa say*

Như chim di trú lánh mùa đông
Tìm đến phương xa tắm nắng hồng
Đất nước hẹn ngày Xuân quang phục
Núi sông mừng đón hội tương phùng

* *
*

*Ngày ấy ta về thăm quê cũ
Nhìn lúa vàng thơm chín rục đồng
Ca dao lời mẹ ru con trẻ
Dục giã canh gà buổi rạng đông*

Hỡi mùa Xuân đến, mùa Xuân đến
Trăm sắc ngàn hoa khắp đó đây
Bao giờ đất nước mình trời dậy
Quê hương có được nụ Xuân đây.

Chủ nghĩa Cộng Sản chỉ làm việc trên thiên đường, nơi không ai cần nó, và địa ngục, nơi mọi người đã có nó.

Tổng Thống Reagan, USA

Viết Cho Người Năm Xuống

Tống Văn Thái.

Đáng lẽ tôi không muốn nhắc lại các vết thương lòng đã có từ lâu, cũng như không muốn khơi lại nỗi đau xót, nhức nhối tâm can đã mang theo trong gần suốt cuộc đời, nhưng nếu tôi không lên tiếng thì tôi cũng có lỗi với những người đã tạo dựng ra nước VNCH, cũng như những anh chị em đã năm xuống cho đất mẹ.

Trước năm 1954, gia đình, họ hàng, thân thích của tôi đa số sống tại thành thị. Phần lớn đã gia nhập binh chủng Nhảy Dù, và hầu hết đều tham dự các cuộc hành quân ở miền Bắc Việt Nam khi trận Điện Biên Phủ cuối cùng đã xảy ra. Các anh em của tôi đã đóng góp xương máu để chống lại Cộng Sản, đội lốt Việt Minh lừng gạt đồng bào nhẹ dạ. Một số đã tử trận. Một số bị bắt làm tù binh. Một số đã thoát được sau những trận đánh cam go. Dù hiệp định đình chiến đã được ký kết vào năm 1954, nhưng Cộng Sản trá trở, gian xảo đã không thực thi một cách nghiêm chỉnh việc trao đổi tù binh. Nhờ một số quân nhân trốn thoát về từ những trại tù của CS Bắc Việt, danh sách những người vẫn còn bị chúng giam giữ mới được đưa ra trước Ủy Hội Quốc Tế. Lúc đó, CS mới chịu trao trả những người này. Tuy nhiên, một số vẫn còn bị dấu đầu đó trên nui



rừng Việt Bắc. Đến năm 1972, toán BOONE Biệt Kích Dù, nhảy xuống chung quanh Điện Biên Phủ, vẫn còn bị giam tại Trại Trung Ương số 1, phân trại K3 tại Lào Cai.

Sau đình chiến, binh chủng Nhảy Dù được rút về miền Nam cùng các đơn vị khác theo hiệp định ngưng bắn lúc bấy giờ. Các người bà con của tôi, chưa vợ hoặc mới lập gia đình, cũng rút theo Quân Đội Quốc Gia Việt Nam vào Nam. Sau đó, một số chuyển về các tiểu đoàn 1, 3, và 5; một số khác chuyển về Bộ Chỉ Huy Liên Đoàn Nhảy Dù, tại trại Hoàng Hoa Thám.

Nhưng quê hương chúng ta chỉ có hoà bình trên danh nghĩa. Quốc gia VN đã gặp nhiều khó khăn ngay từ khi đồng bào đang được di cư vào Nam, khi ông Ngô Đình Diệm được mời về làm Thủ Tướng. Một số các phe phái thân Pháp, kể cả Pháp cũng chống lại ông. Nhưng ông cũng được một số người và tổ chức có tinh thần quốc gia ủng hộ, giúp đỡ trong những ngày sóng gió. Tôi có thể kể đến cựu Đại Tá Cao Đài Hồ Hán Sơn. Nhưng sang năm 1955, ông Hồ Hán Sơn cùng 4 người nữa đã bị thủ tiêu khi được mời đi họp. Người ta nhận diện được ông Sơn nhờ sợi dây lưng quần có chữ S.

Trong số những người bị thủ tiêu đó có anh trai lớn của tôi. Đây là một sự mất mát to lớn cho gia đình. Vì thế, bố mẹ tôi không muốn tôi, vốn là con út, tham gia vào quân đội nữa. Dù các anh lớn của tôi đã ở trong quân đội, tôi không bị động viên, nhưng chính phủ miền Nam, cũng như phía Mỹ vẫn kêu gọi tôi tham gia vào công tác chống Cộng, trong những nhiệm vụ đặc biệt.

CS luôn tráo trở và gian xảo. Saigon và các tỉnh ở miền Nam tạm sống trong yên lành, nhưng tại các vùng xa xôi và hẻo lánh, CS vẫn tiếp tục quấy phá. Đời sống dân chúng vùng này vẫn còn bị kìm kẹp hà khắc dưới bàn tay của CS.

Để thuyết phục tôi, một ông, đại diện Tổng Thống Phủ, đã gặp tôi và úp mở khuyên:

- Quốc gia cần những người trẻ gánh vác lấy trách nhiệm

của cha chú. Sau khi đuổi Pháp dành độc lập nửa nước, nếu chúng ta không có kẻ kế tục, giữ gìn để gánh vác trách nhiệm, thì sau này lại mời người Tàu, thay Tây về giữ nước ư? Đây là thử thách rất lớn dành cho những ai muốn tham dự. Không phải ai muốn tham dự là được tuyển chọn. Họ sẽ phải qua nhiều kỳ sát hạch khắc nghiệt. Nếu được nhận và vượt qua mọi thử thách thì họ mới được tuyển dụng. Đây là lực lượng không tác chiến như các đơn vị khác. Tuy nhiên không vì thế mà đơn vị này kém quan trọng.

Từ những trao đổi và gặp gỡ đó, tôi đã đồng ý tham gia vào phòng Hoạt Động của Tổng Thống Phủ. Tôi đã phải qua nhiều cuộc sát hạch. Trước tiên, họ hỏi tôi có biết bơi không? Tôi trả lời có. Họ đã đưa tôi ra sông Bạch Đằng, trước Bộ Tư Lệnh Hải Quân và yêu cầu tôi bơi sang bên kia sông. Tôi đã thực hiện đúng lời yêu cầu đó một cách dễ dàng. Sau đó, họ đưa tôi đi khám sức khoẻ tại Tổng Y Viện Cộng Hoà. Từ đó, tôi được thụ huấn tại Trung Tâm Quân Báo Cây Mai, và học nhảy dù tại trại Huấn Luyện Hoàng Hoa Thám.

Nơi đây, tôi gặp lại chú em họ, tên Sản, làm ban quân lương và Tổng Quang Hoàn thuộc đại đội kỹ thuật huấn luyện các tân binh nhảy dù. Khi thấy tôi, họ ngạc nhiên hỏi tại sao tôi không đi lính giống họ. Tôi dẫu không nói rõ, trả lời là tôi không đi tác chiến, chỉ ở chuyên môn thôi. Trên bảo sao tôi chấp hành như vậy.



Ngày tác giả nhận huy chương của Tổng Thống Hoa Kỳ, 4-04-2001. Đứng sau là tượng của Đại Tá Simmons, người chỉ huy kế hoạch mật tại Lào năm 1965.

Trong giai đoạn này, tình hình chính trị của miền Nam bắt đầu có dấu hiệu bất ổn. Ngày 11 tháng 11 năm 1960, Tướng Nguyễn Chánh Thi và Vương Văn Đông đã cầm đầu cuộc đảo chánh. Hai ông này đã lừa Lữ Đoàn Nhảy Dù vào dinh Độc Lập cứu Tổng Thống Diệm. Sau khi bị thất bại, họ đã cùng ông Phan Lạc Tuyên trốn sang Kampuchia.

Cùng lúc đó, mặt trận mỗi ngày thêm khốc liệt. Đến năm 1961, anh em bà con tôi ở binh chủng Nhảy Dù đã “mẻ” gần hết. Thậm chí đến năm 1972, đưa em họ của tôi đi Nhảy Dù cũng bị tử trận tại Quảng Trị. Các cháu của tôi từ 1964 về sau này lại chọn Biệt Động Quân. Một số đã đền nợ nước, lúc chưa vợ con.

Năm 1962, tôi nhận được tin chẳng lành. Trung Sĩ Tổng Quang Hoàn, huấn luyện viên nhảy dù tại bãi Ấp Đồn, Củ Chi, biểu diễn nhân các tân sĩ quan khoá 16 Võ Bị Đà Lạt, vừa ra trường, chuẩn bị đi trình diện đơn vị. Ban tổ chức đã chỉ định 2 huấn luyện viên để nhảy dù ngày hôm ấy. Tổng Quang Hoàn, nhảy thay thế cho một huấn luyện viên bị bận công việc, đã sanh nghề tử nghiệp. Khi nhảy ra máy bay vì gió lớn, dù của anh đã bị bay qua bên kia sông, ra ngoài vòng an ninh bãi đáp. Anh, đã bị một tên du kích bắt đi mất tích từ đó. Người huấn luyện viên thứ hai cũng bị gió tạt đến rìa bãi nhảy, cũng bị VC bắt khi vừa nhảy dù xuống đất, nhưng may mắn anh trốn thoát. Vợ anh Hoàn đã nhận được tin dữ khi đang mang thay cháu thứ ba.

Khoá 16 Đà Lạt đã quyên tiền nhờ Lữ Đoàn Nhảy Dù chuyển đến cho vợ con anh để xoa dịu nỗi thương đau. Thông cảm với nỗi khó khăn của gia đình anh, trung tâm huấn luyện Nhảy Dù cũng đã sắp xếp cho vợ anh Hoàn được bán trong câu lạc bộ, nuôi con, hy vọng chồng mình còn sống để trở về.

Khi nhận được tin không may này thì tôi, đang mang cấp bậc thiếu úy, được Phủ Tổng Thống cử đi làm sĩ quan liên lạc của văn phòng tùy viên bên Vương Quốc Lào, mà chỉ

huy trưởng của tôi là Th/Tá Đàng. Nhưng một hiệp định về sự trung lập của Vương Quốc Lào vừa được ký kết, không cho phép quân đội các nước lân bang được ở lại (Thái Lan, VNCH, và CS Bắc Việt). Tôn trọng hiệp định, phái bộ quân sự của VNCH đã rút về VN, trong khi binh đoàn Trường Sơn của CSBV vẫn lần lút đóng quân trên lãnh thổ Lào, và còn tăng cường thêm lực lượng. Theo phái đoàn, tôi đã về nước năm 1962, và trở về Sở Phòng Vệ Duyên Hải, đóng tại Đà Nẵng. Bôn ba với nhiệm vụ mới tôi không có cơ hội liên lạc với vợ con của anh Hoàn từ khi anh mất.

Sau khi đi thám sát cục R của VC về, tôi được thăng thưởng Biệt Công Bội Tinh và được lên trung úy. Kế đó, tôi được chỉ định phụ trách trung đội bảo vệ yếu nhân, đặc biệt là bảo vệ nhà các vị tướng, tá trong cư xá SQ cao và trung cấp trong Bộ TTM. Tại đây, trung đội có 2 nhiệm vụ chính:

1. Đề ý đến các sĩ quan tùy viên. Thân thiện và nắm vững hành động của từng người vì sợ địch cài vào.

2. Bảo vệ gia đình các yếu nhân.

Tuy mang tiếng là “bảo vệ”, nhưng mật lệnh từ Phủ Tổng Thống đưa xuống là để kiểm soát các gia đình đó. Nếu những người này tham dự đảo chánh thì các gia đình của họ sẽ trở thành con tin. Nhưng khi cuộc chính biến 1-11-1961 xảy ra, trung đội bảo vệ yếu nhân của tôi được lệnh rút khỏi các gia đình có các vị ủng hộ cuộc chính biến, và co lại tại tư dinh của Trung Tá Ngô Dzu, lúc đó là Tham Mưu Trưởng Quân Đoàn II, đang bị các lực lượng tham dự cuộc chính biến bao vây. Tôi vẫn giữ liên lạc với Tổng Thống Phủ. Đến 2 giờ sáng ngày 2-11-1963 thì liên lạc bị ngưng. Lúc này cũng là lúc Tướng Nguyễn Khánh đánh điện tín ủng hộ Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng. Tư dinh của Trung Tá Ngô Dzu được giải tỏa ngay sau đó.

Sau ngày đảo chánh, tôi bị câu lưu điều tra về hoạt động, cũng như huy chương và việc thăng thưởng.

Tôi đã trả lời cho họ rõ rằng việc tôi được huy chương, do ông Ngô Đình Nhu đại diện Tổng Thống và chính phủ gán, là phần thưởng thưởng tôi vinh dự được nhận vì tôi đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc sau nhiều tháng sống trong địa ngục hoạt động trong cục R của VC. Sau khi không tìm thấy bằng chứng nào rằng tôi có liên quan đến đảng Cần Lao, Đại Tá Ngô Du (vừa lên chức) đã cho tôi đi học khoá Trung Cấp về Tình Báo và chuyển về Phòng 6 BTTM. Tháng 6 năm 1964, tôi kiêm nhiệm một chức vụ khác tại Sở Kỹ Thuật, cũng thuộc Phòng 6.



Tác giả (thứ 4 từ trái) và các chiến hữu Nhảy Bắc, 40 năm sau.

Đến năm 1965, tôi cùng làm việc với các toán HECTOR, mà Đại tá Trần Hồ đặt tên là khoá Nguyễn Huệ, tức Bắc Bình. Lúc này, tôi được Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, gọi về trình diện. Tôi phải dùng kế hoãn binh để dàn xếp sao cho ổn thoả giữa Tình Lý và Công Vụ. Sau cùng vì tình cảm và lời hứa với gia đình của cha mẹ của nhân viên dưới quyền nên tôi đã đồng ý dẫn đưa toán Nhảy Bắc một chuyến.

Khi thuyết trình, họ đòi thả vào bãi cũ của toán anh Nguyễn Hữu Luyện, và trang bị toán theo kiểu Nhảy Dù, trong khi toán được thả từ trực thăng CH-53. Để chuẩn bị, tất cả máy móc

đều được đóng trong kiện hàng và cần 3 tháng để chụp không ảnh. Việc chậm trễ thời gian khiến tôi không đồng ý. Tôi đòi thay đổi bãi đáp và trang bị. Vì thế, tôi bỏ phòng hành quân ra ngoài, nhận trách nhiệm đưa anh em ra toà và không đi. Ông Vinh, người chịu trách nhiệm thuyết trình, đã nhờ anh em năn nỉ để tôi đồng ý. Tôi đã phân tích với họ về tầm mức độ nguy hiểm sẽ gặp phải. Vùng hoạt động của toán nằm ngoài sự yểm trợ của chính phủ VNCH.

Trước tinh thần hăng hái, không sợ hy sinh gian khổ, tôi đã thay đổi ý định trở lại phòng hành quân, cùng toán nhận lệnh lên đường. Trước lúc toán nhảy ra Bắc, tôi được lên đại úy.

Ngày 23 tháng 9-1966, Đại Úy Nguyễn Văn Vinh đưa tôi và toán đến bãi đáp bằng 2 chiếc CH-53. (Tôi đã chọn 11 người sau khi cho 2 người ở lại.)

Đúng như tôi dự đoán, khi máy bay rời bãi đáp, toán an ninh bãi đã đụng với địch quân. Tôi cố gắng đến kiện hàng số 1 lấy máy truyền tin để liên lạc, nhưng hỏa lực của địch quá mạnh. Tôi bỏ ý định, cùng một số anh em, tìm đường thoát hiểm. Trong đêm, toán đã tổn thất 2 thành viên. Chúng tôi chia nhỏ thành nhiều toán, chạy theo nhiều hướng hy vọng chia nhỏ địch quân đang đuổi bắt. Sau một thời gian thoát khỏi vòng vây vì địch mất dấu vết, chúng tôi sang được đất Lào với muôn vàn khó khăn, nơi đây bộ đội CSBV còn đông hơn bọn ở nội địa Bắc VN.

Sau một thời gian, chúng tôi đã về gần đến phạm vi hành quân của Tiểu Đoàn 33 Hoàng Gia Lào. Khi chuẩn bị vượt sông Nam Ta Lê, chúng tôi bất ngờ gặp một bà cụ già, khoảng 70 tuổi, đang dắt một đứa nhỏ 7 tuổi. Chúng tôi đã dùng ngôn ngữ địa phương nói chuyện với họ. Vì lòng nhân đạo không muốn “xuông tay” với một bà cụ đáng tuổi mẹ và đứa bé đáng tuổi cháu chưa làm nên tội, chúng tôi đã để họ đi. Chính lòng nhân đạo đó đã hại chúng tôi. Họ đã báo cáo cho bộ đội địa phương và lực lượng chính quy của CSBV trên đất Lào.

Chúng đã dùng chất nổ phục kích chúng tôi trên dòng sông Nam Ta Lê.

Thật không may mắn, chúng tôi đã bị bắt và cầm tù. Từ đó, tôi đã bị cắt đứt mọi tin tức liên quan đến người thân trong họ hàng của tôi, ở trong Nam.

20 năm sau, tôi đã trở về nhà sau thời gian tù đầy dường như vô tận. Tôi đã biết thêm những tin tức liên quan đến gia đình của anh Hoàn. Năm 1973, khi 2 bên trao đổi tù binh theo hiệp định Paris, anh đã không có mặt trong số người được trở về. Gia đình của anh vẫn không hề nhận tin tức gì thêm. Có thể anh Hoàn đã mất ở đâu đó trong các trại tù CS trong đói khổ, bệnh tật, hoặc thương tật, và bị hành hạ như một số các tù binh khác do CS giam giữ. Sự đau khổ không dùng ở đó. Sau 30-4-75, gia đình cháu tôi, với 3 con còn nhỏ, đã bị đuổi khỏi căn nhà họ đang sinh sống về vùng Kinh Tế Mới. Từ đây, cuộc sống gia đình của cháu tôi mù mịt như vụn nước điêu linh lúc bấy giờ.

Sau khi tù về mọi chuyện đã thay đổi, đời sống con người đã thay đổi, có nghĩa đã trở nên rất xấu đi. Ai ai cũng trở nên túng thiếu, ngưng ngưng khi gặp nhau, buồn phiền phảng phất qua nét mặt và ánh mắt. Khi về trắng tay, tôi cũng phải bôn ba kiếm sống vì thế cũng chưa gặp được gia đình chị Hoàn.

Khoảng 3 năm sau, khi sang Mỹ tỵ nạn, tôi nhận tin và may mắn gặp được vợ và 2 con đầu. Các cháu giờ đã lớn sau khi trải qua nhiều biến cố đau thương. Khi gặp chị, tôi xúc động đến nỗi không thể nói nên lời. Người đàn bà nhỏ bé, gầy gò, phờ phạc đang đứng trước mặt tôi là chị đó sao? Thời gian có thể tàn phá tất cả, nhưng khi nhìn thấy chị, tôi biết người đàn bà này đã chịu đựng biết bao đau thương, khổ sở do chế độ CSVN mang đến.

Chúng tôi đã sống sót sau khi trải qua nhiều trại tù CS. Dù đã quyết định sai lầm khi thả bà cụ già người Lào đi, dẫn đến việc cả toán bị bắt và bị giam giữ, chúng tôi vẫn

luôn hãnh diện về việc làm nhân đạo của chính mình, cũng như hãnh diện về tính nhân bản, sáng ngời chính nghĩa Quốc Gia của chúng ta, khác hẳn chế độ của CSVN đầy dối trá và vô nhân. Chính niềm hãnh diện đó đã khiến chúng tôi có thể tồn tại trong những nhà tù đầy khắc nghiệt của CS trong một thời gian rất dài.

Chúng tôi đã đoàn kết vượt qua khỏi những mưu mẹo của địch trong thời gian tù đầy. Những thủ đoạn của chúng luôn là mua chuộc, đe dọa, và gây chia rẽ. Nhiều điều đã thay đổi sau 40 năm kể từ khi chiến tranh chấm dứt, nhưng chúng tôi vẫn luôn giữ mãi lòng trung thành tuyệt đối với chính thể Cộng Hoà, mong cơ hội tươi sáng đến với dân tộc VN bất khuất và kiêu hùng.

Nghĩ đến người đã mất, những tử sĩ của VNCH đã hy sinh cho cuộc chiến, trong đó có họ hàng và anh em tôi, như anh Hoàn, tôi không thể nén lòng bùi ngùi. Cho tôi được nghiêng mình tưởng nhớ đến những hy sinh cao cả ấy. Sự hy sinh của các anh, dù không ngăn chặn được bọn CS Bắc Việt hiếu chiến, nhưng cũng đã làm chậm lại sự bành trướng của chủ nghĩa CS trên toàn thế giới, đưa đến sự tan rã của CS Nga sau này. Dù CSVN đang cố bám chủ nghĩa CS phi nhân, làm tay sai cho Tàu cộng, chúng đang phải lùi bước và sẽ bị tiêu diệt vì phong trào đấu tranh dành dân chủ và tự do cho dân chúng VN.

Wetminster, ngày 24 tháng 10 năm 2014.

Mùa Thu nhớ quê hương.